

Số: 14/2024/QĐST-DS

Cẩm Giàng, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Khuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Thu và bà Khuông Thị Lơ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P (O).

Địa chỉ trụ sở: Số D (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số D đường L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Hồng D - Giám đốc Phòng P - Chi nhánh H1 (theo văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2024).

*Người được ông D ủy quyền lại:* Ông Trần Văn T1, Ông Nguyễn Duy H và ông Lê Sỹ T2 - Chuyên viên thu hồi nợ (theo văn bản ủy quyền số 27.01/2024/UQ-OCB ngày 27/01/2024).

\* **Bị đơn:** Anh Vũ Hồng S, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Hồng Q, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1954.

Địa chỉ: thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Vũ Hồng S có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tính đến hết ngày 20/9/2024 là 3.319.692.616đ bao gồm:

- Số tiền nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0565/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 22/10/2022 là 2.182.065.822đ (trong đó: nợ gốc: 1.833.322.973đ; nợ lãi trong hạn 284.044.953đ; nợ lãi quá hạn 64.697.896đ);

- Số tiền nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số số 0666/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 26/12/2022 là 103.729.1946đ trong đó: nợ gốc: 872.854.000đ; nợ lãi trong hạn 134.089.800đ; nợ lãi quá hạn 30.348.146đ);

- Nợ thẻ tín dụng 100.334.848đ (trong đó: nợ gốc 48.237.630đ; nợ lãi 52.097.218đ).

## 2.2. Về phương thức, thời gian thanh toán trả nợ:

+ Ngày 30/9/2024, anh S trả nợ 2.000.000đ vào khoản vay của các hợp đồng tín dụng và 500.000đ vào thẻ tín dụng.

+ Ngày 30/10/2024, anh S trả nợ 2.000.000đ vào khoản vay của các hợp đồng tín dụng và 500.000đ vào thẻ tín dụng.

+ Ngày 30/11/2024, anh S trả nợ 2.000.000đ vào khoản vay của các hợp đồng tín dụng và 500.000đ vào thẻ tín dụng.

+ Ngày 30/12/2024, anh S trả toàn bộ số nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng.

2.3. Anh Vũ Hồng S tiếp tục phải trả cho Ngân hàng TMCP P tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại các Hợp đồng tín dụng số 0565/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 22/10/2022, hợp đồng tín dụng số 0666/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 26/12/2022 và các khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng đã ký kết giữa các bên kể từ ngày 21/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P.

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp: Nếu anh Vũ Hồng S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng TMCP P có quyền làm đơn đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 144, tờ bản đồ số 20, diện tích: 245,7 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C, tỉnh Hải Dương cấp ngày 28/04/2020, đứng tên ông Vũ Hồng Q). Trường hợp số tiền xử lý tài sản thế chấp lớn hơn khoản nợ phải trả cho Ngân hàng TMCP P thì phần chênh lệch sẽ được trả lại cho bên thế chấp; nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho

Ngân hàng thì anh Vũ Hồng S phải tiếp tục thanh toán phần còn thiếu cho Ngân hàng TMCP P.

Khi anh S thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng mà không phải xử lý đến tài sản thế chấp thì ngân hàng có nghĩa vụ trả lại cho ông Q bà N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Vũ Hồng Q.

2.5. Về án phí: Anh Vũ Hồng S tự nguyện chịu cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 49.196.926đồng.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.000.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0000202 ngày 03/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Khuyến**